

Số 10 /2025QĐST- HNGĐ

Y, ngày 04 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST- HNGĐ ngày 07/02/2025 về Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: anh **Phạm Viết H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: xóm 3a, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị **Văn Hoàng T**, sinh năm 1996;

Đăng ký cư trú: xóm 3a, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Nơi ở hiện nay: xóm Bến Xanh, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Viết H và chị Văn Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Viết H và chị Văn Hoàng T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm C, sinh ngày 09/01/2022 và cháu Phạm Viết G, sinh ngày 23/10/2023. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Phạm C và Phạm Viết G. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu, mỗi tháng

là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn*) kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: anh Phạm Viết H và chị Văn Hoàng T đều xác định anh chị không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh Phạm Viết H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23 số 0001750 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND huyện Y (3).
- CCTHADS huyện Y (1).
- UBND xã K
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Thị Bích T